TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐ-PT	*Bình Dương, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Ngô Thị Bích Diệp

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 67/2019/QĐST-DS ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố T1 căn cứ các Điều 217, 218 và 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc T2, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A, đường V, phường C1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B, tổ 43, khu phố 5, phường P, thành phố T12, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng X Việt Nam; địa chỉ trụ sở chính: Số P, đường H, phường L1, thành phố T13, tỉnh Long An; địa chỉ liên lạc: Phòng N, số 10, đường L2, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Lan T4, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, đường V, phường C1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Cơ quan C thành phố T1; địa chỉ: Đường T6, phường C2, thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

Ngày 04/7/2019, nguyên đơn ông Hoàng Ngọc T2 có đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 67/2019/QĐDS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T1, với lý do:

Thứ nhất: Ngày 05/6/2019, ông T2 có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố T1 để làm việc; sau đó, từ ngày 05/6/2019 đến nay, ông T2 không nhận được bất cứ giấy triệu tập nào của Tòa án nên quyết định đình chỉ của Tòa án xác định ông T2 được triệu tập hai lần nhưng vắng mặt là không đúng sự thật;

Thứ hai: Ông T2 có đơn tố cáo ngày 03/6/2019 gửi Tòa án nhưng cơ quan này chỉ nhận đơn, không trả lời đơn tố cáo.

Thứ ba: Tòa án xác định ông P là người nước ngoài nhưng không chuyển vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương là sai thẩm quyền;

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T1 đình chỉ giải quyết vụ án đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2 nên ông T2 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử theo hướng hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cho rằng: Tòa án nhân dân thành phố T1 ra quyết định đình chỉ là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ vụ án dân sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố T1 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 314/2018/TLST-DS ngày 09/10/2018 với lý do: Nguyên đơn ông Hoàng Ngọc T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bị đơn bà Nguyễn Ngọc H không có yêu cầu phản tố.

Chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 12/10/2018, Tòa án đã tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 314/TB-TA ngày 09/10/2018 (mở phiên họp lúc 14 giờ 00 phút ngày 25/10/2018) cho ông T1 qua đường bưu điện (vợ ông T2 là bà Nguyễn Lan T4 cùng địa chỉ ký nhận thay). Ngày 25/10/2018, Tòa án lập biên bản hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với lý do ông T2 và bà H vắng mặt.

Ngày 01/11/2018, Tòa án tống đạt Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 314/TB-TA ngày 25/10/2018 (mở phiên họp lúc 14 giờ 00 phút ngày 14/11/2018) cho ông T1 (ông T2 trực tiếp ký nhận). Ngày 14/11/2018, Tòa án lập biên bản hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với lý do ông T2 có đơn xin hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bà H vắng mặt.

Ngày 16/11/2018, Tòa án đã tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 314A/TB-TA ngày 14/11/2018 (mở phiên họp lúc 14 giờ 00 phút ngày 05/12/2018) cho ông T2 qua đường bưu điện (người nhận tên K ký nhận thay văn bản). Ngày 05/12/2018, Tòa án lập biên bản hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với lý do ông T2, bà H vắng mặt.

Ngày 24/12/2018, Tòa án tống đạt giấy triệu tập (lúc 08 giờ 30 phút ngày 04/01/2019 có mặt tại Tòa án để làm việc) cho ông T2 qua đường bưu điện (vợ ông T2 là bà Nguyễn Lan T4 cùng địa chỉ ký nhận thay). Ngày 04/01/2019, Tòa án lập biên bản không làm việc được, lý do ông T2 có đơn xin hoãn buổi làm việc.

Ngày 22/02/2019, Tòa án đã tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 314/TB-TA ngày 14/02/2019 (mở phiên họp lúc 14 giờ 00 phút ngày 06/3/2019) cho ông T2 (vợ ông T2 là bà Nguyễn Lan T4 ký nhận thay). Ngày 06/3/2019, Tòa án lập biên bản hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với lý do ông T2, bà H vắng mặt.

Ngày 30/3/2019, Tòa án tống đạt giấy triệu tập (lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/4/2019 có mặt tại Tòa án để làm việc về vấn đề thẩm định tài sản tranh chấp) cho ông T2 qua đường bưu điện (ông T2 ký nhận giấy báo phát). Ngày 05/4/2019, Tòa án lập biên bản về việc ông T2 không có mặt theo giấy triệu tập.

Ngày 20/5/2019, Tòa án đã tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 314.1/TB-TA ngày 16/5/2019 (mở phiên họp lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/6/2019) cho ông T2 (ông T2 trực tiếp ký nhận văn bản). Ngày 05/6/2019, Tòa án lập biên bản hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với lý do bà H, đại diện Ngân hàng X Việt Nam, đại diện cơ quan C thành phố T1 vắng mặt, ông T2 có mặt.

Ngày 05/6/2019, Tòa án tống đạt giấy triệu tập (lúc 08 giờ 00 phút ngày 14/6/2019 có mặt tại Tòa án để làm việc) cho ông T2 (ông T2 trực tiếp ký nhận biên bản). Ngày 14/6/2019, Tòa án lập biên bản về việc ông T2 không có mặt theo giấy triệu tập.

Ngày 21/6/2019, Tòa án tống đạt giấy triệu tập (lúc 08 giờ 30 phút ngày 28/6/2019 có mặt tại Tòa án để làm việc) cho ông T2 (bà T4 là vợ ông T2 ký nhận thay). Ngày 28/6/2019, Tòa án lập biên bản về việc ông T2 không có mặt theo giấy triệu tập.

Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm không cần phải tống đạt giấy triệu tập nhiều lần (như đã liệt kê ở trên) cho nguyên đơn (ông T2) mà sau khi tống đạt hợp lệ lần thứ hai mà ông T2 vắng mặt mà không có lý do chính đáng thì Tòa án cấp sơ thẩm phải đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt rất nhiều lần cho nguyên đơn ông T2 nhưng ông T2 vẫn vắng mặt và không có lý do chính đáng; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết

định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 67/2019/QĐDS-ST ngày 28/6/2019 là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 67/2019/QĐDS-ST ngày 28/6/2019 là có căn cứ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T2 phải chịu.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Ngọc T2.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 67/2019/QĐDS-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Ngọc T2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số U ngày 10/7/2019 của cơ quan C thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T1;
- Cơ quan C thành phố T1;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Đào Minh Đa